

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường PTDTBT TH Chà Tỏ công khai thông tin về kết quả hoạt động giáo dục học kỳ I, năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có tổng số **368** học sinh, số học sinh nữ là 172 em chiếm 46,7%. Có **15** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 24,5 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 99,2% số học sinh toàn trường. Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 368/368 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 14 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

<i>I. Kết quả học tập</i>	KQĐG	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
<i>1. Tiếng Việt</i>	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	155	26	8	25	15	30	17	38	20	36	22
Hoàn thành	190	40	14	31	12	45	25	39	18	35	14
Chưa hoàn thành	23	6	1	6	1	6	2	3	2	2	1
<i>2. Toán</i>	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	159	27	8	27	14	32	19	39	20	34	20
Hoàn thành	185	39	14	29	13	43	23	38	18	36	15
Chưa hoàn thành	24	6	1	6	1	6	2	3	2	3	2

3. Đạo đức	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	178	29	10	31	17	35	20	42	23	41	24
Hoàn thành	190	43	13	31	11	46	24	38	17	32	13
Chưa hoàn thành											
4. Tự nhiên và Xã hội	215	72	23	62	28	81	44				
Hoàn thành tốt	88	28	9	27	15	33	18				
Hoàn thành	124	41	14	35	13	48	26				
Chưa hoàn thành	3	3									
5. Khoa học	153							80	40	73	37
Hoàn thành tốt	75							39	21	36	22
Hoàn thành	78							41	19	37	15
Chưa hoàn thành											
6. LS & ĐL	153							80	40	73	37
Hoàn thành tốt	73							39	21	34	20
Hoàn thành	80							41	19	39	17
Chưa hoàn thành											
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	165	31	14	27	15	33	18	39	20	35	21
Hoàn thành	203	41	9	35	13	48	26	41	20	38	16
Chưa hoàn thành											
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	167	32	13	27	15	33	18	39	20	36	22
Hoàn thành	201	40	10	35	13	48	26	41	20	37	15
Chưa hoàn thành											
9. Hoạt động trải nghiệm	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	166	29	10	27	15	35	20	39	20	36	22
Hoàn thành	202	43	13	35	13	46	24	41	20	37	15
Chưa hoàn thành											
10. Giáo dục thể chất	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37

Hoàn thành tốt	167	30	10	26	15	35	20	39	19	37	23
Hoàn thành	201	42	13	36	13	46	24	41	21	36	14
Chưa hoàn thành											
11. TH-CN (Công nghệ)	234					81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	107					33	18	38	18	36	22
Hoàn thành	127					48	26	42	22	37	15
Chưa hoàn thành											
12. TH-CN (Tin học)	234					81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	108					33	18	39	21	36	22
Hoàn thành	126					48	26	41	19	37	15
Chưa hoàn thành											
13. Ngoại ngữ	234					81	44	80	40	73	37
Hoàn thành tốt	100					30	17	36	20	34	20
Hoàn thành	122					45	25	41	18	36	15
Chưa hoàn thành	12					6	2	3	2	3	2
14. Tiếng dân tộc											
Hoàn thành tốt											
Hoàn thành											
Chưa hoàn thành											
II. Năng lực cốt lõi											
Năng lực chung											
Tự chủ và tự học	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	166	28	9	27	15	35	20	40	21	36	22
Đạt	181	41	14	29	12	40	22	37	17	34	13
Cần cố gắng	21	3		6	1	6	2	3	2	3	2
Giao tiếp và hợp tác	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	162	27	9	29	16	33	18	38	20	35	21
Đạt	182	39	13	27	11	42	24	39	18	35	14
Cần cố gắng	24	6	1	6	1	6	2	3	2	3	2
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37

Tốt	160	27	9	29	16	32	19	37	20	35	21
Đạt	186	39	13	29	12	43	23	40	18	35	14
Cần cố gắng	22	6	1	4		6	2	3	2	3	2
Năng lực đặc thù											
Ngôn ngữ	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	155	26	8	25	15	30	17	38	20	36	22
Đạt	190	40	14	31	12	45	25	39	18	35	14
Cần cố gắng	23	6	1	6	1	6	2	3	2	2	1
Tính toán	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	159	27	8	27	16	32	19	39	20	34	20
Đạt	185	39	14	29	11	43	23	38	18	36	15
Cần cố gắng	24	6	1	6	1	6	2	3	2	3	2
Tin học	234					81	44	80	40	73	37
Tốt	107					32	19	39	21	36	22
Đạt	127					49	25	41	19	37	15
Cần cố gắng											
Công nghệ	234					81	44	80	40	73	37
Tốt	106					32	18	38	18	36	22
Đạt	128					49	26	42	22	37	15
Cần cố gắng											
Khoa học	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	163	27	8	26	15	35	19	39	21	36	22
Đạt	202	42	15	36	13	46	25	41	19	37	15
Cần cố gắng	3	3									
Thẩm mĩ	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	166	33	15	27	16	32	19	39	20	35	22
Đạt	202	39	8	35	12	49	25	41	20	38	15
Cần cố gắng											
Thể chất	368	72	23	62	28	81	44	80	40	73	37
Tốt	166	30	11	26	15	34	20	39	19	37	23
Đạt	202	42	12	36	13	47	24	41	21	36	14

[illegible]

+ Xa trường, đi lại K.khẩn											
+ Thiên tai, dịch bệnh											
+ Nguyên nhân khác											

Khen thưởng Cuộc thi Violympic:

- Vòng trường: 05 Giải Bạc; 12 Giải Đồng; 23 Giải Khuyến khích.

Khen thưởng Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng việt

- Vòng Sơ khảo: 01 Giải Nhất; 01 Giải Nhì; 02 Giải Ba; 07 Giải khuyến khích.

- Phong trào hoạt động của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi do ngành phát động.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 86/86 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài:

Không

Trên đây là nội dung công khai Kết quả hoạt động giáo dục Trường PTDTBT TH Chà Tở.

Nơi nhận:

- UBND xã Chà Tở;
- Phòng VHXXH;
- Website trường (để công khai);
- Lưu VT.



Phạm Thị Hồng Nhung